

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Kinh tế
của Trường Đại học Luật, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-KĐCLGDTL ngày 02 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 21 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 02 chương trình đào tạo Trường Đại học Luật, Đại học Huế;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 21 ngày 21 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Luật, Đại học Huế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Kinh tế (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Kinh tế cho Trường Đại học Luật, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Luật, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Kinh tế
của Trường Đại học Luật, Đại học Huế

(Kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	3			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	3			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	5	100
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,98	46	92



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế

(Kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ tiến sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, nêu được cụ thể các kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, trách nhiệm; phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan trong quá trình xây dựng. Chuẩn đầu ra được định kỳ rà soát, điều chỉnh dựa trên ý kiến của các bên liên quan.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ các nội dung cần thiết, có cấu trúc hợp lý và được cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan. Đề cương học phần trong CTĐT có tương đối đầy đủ thông tin, có cấu trúc chung hợp lý và được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và cập nhật. Bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần được công bố công khai trên Website của Trường, các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập được xác định tương đối phù hợp và góp phần đạt được chuẩn đầu ra, được cụ thể hóa trong các đề cương học phần. Toàn bộ các học phần của CTĐT thể hiện được sự đóng góp cụ thể nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Tất cả các học phần đều xác định các phương pháp giảng dạy và học tập được áp dụng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Các học phần trong chương trình dạy học được bố trí tương đối hợp lý. CTĐT được đối sánh với CTĐT khác trong nước và nước ngoài.

4. Mục tiêu giáo dục của Trường được tuyên bố chính thức. Triết lý của CTĐT được xác định. Mục tiêu và triết lý giáo dục được phổ biến đến giảng viên và người học thông qua website chính thức của Trường. Giảng viên sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy khác nhau. Các phương pháp dạy học phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu của các nghiên cứu sinh, khuyến khích sự chủ động nghiên cứu của nghiên cứu sinh. Các nghiên cứu sinh được phân công giảng dạy, phân công hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đưa sinh viên đi thực hành, thực tập.

5. Các quy trình/kế hoạch về việc đánh giá kết quả học tập của nghiên cứu sinh được ban hành và được quy định rõ ràng, phù hợp với mục đích/mục tiêu cần

đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Các hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của nghiên cứu sinh được thiết kế phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Các tài liệu, hướng dẫn được xác định rõ ràng về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập của nghiên cứu sinh. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng. người học được phổ biến đầy đủ các quy định, quy trình về công bố kết quả kiểm tra đánh giá và khiếu nại kết quả học tập.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác lập, quy đổi, được giám sát để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được xác lập và thực hiện. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được Khoa thực hiện theo kế hoạch công tác năm học. Các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định cụ thể, rõ ràng. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Chỉ số công bố khoa học cao, đạt 3,94/giảng viên/năm.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch theo Chiến lược phát triển Trường, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được quy định rõ ràng, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên hỗ trợ được đánh giá. giảng viên và người học hài lòng về hoạt động hỗ trợ của đội ngũ nhân viên. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ các phòng ban chức năng và các đơn vị hỗ trợ được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên dựa trên nhu cầu của các đơn vị. Việc đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc được triển khai làm cơ sở để đánh giá phân loại kết quả viên chức, người lao động và thi đua khen thưởng hàng năm.

8. Chính sách, quy định tuyển sinh được xác định rõ ràng và công khai trên các phương tiện truyền thông. Tiêu chí và phương pháp tuyển sinh rõ ràng, được rà soát, đánh giá hàng năm. Hệ thống các văn bản quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị, cơ quan trong đó có nhiệm vụ giám sát sự tiến bộ trong học tập đầy đủ rõ ràng. Kế hoạch tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, hỗ trợ việc làm cho người học được xây dựng và triển khai thực hiện. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, thoải mái; cảnh quan sư phạm sạch sẽ; bảo đảm vệ sinh, an toàn được người học đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng khá phù hợp, bảo đảm theo quy định, có đủ các trang bị cơ bản. Thư viện cơ bản đáp ứng nhu

cầu, có nội quy, quy định, có các trang thiết bị cơ bản thiết yếu, có hệ thống tài liệu bản cứng và bản mềm được cập nhật, có dữ liệu theo dõi về hoạt động của thư viện. Phòng thực hành được trang bị cơ bản để thực hiện CTĐT, các trang thiết bị được quản lý, theo dõi và duy tu bảo dưỡng định kỳ. Hệ thống công nghệ thông tin khá đầy đủ, hoạt động khá ổn định, được duy tu, bảo dưỡng và cập nhật. Các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn được xác định, triển khai và thực hiện được người học đánh giá cao.

10. Nhà trường có quy định và hệ thống đơn vị thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan để xây dựng, rà soát điều chỉnh CTĐT. Hướng dẫn về phát triển CTĐT đã được rà soát, cập nhật các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế. Chất lượng CTĐT sau điều chỉnh đã được cải tiến so với phiên bản trước đó. Hoạt động giảng dạy và học tập, hoạt động kiểm tra đánh giá đã được giám sát, đánh giá, cải tiến sau mỗi học kỳ/năm học. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ. Nhà trường đã có một số cải tiến về cơ chế phản hồi của các bên liên quan thông qua việc rà soát, điều chỉnh quy định, công cụ, phương thức khảo sát, cách thức xử lý thông tin và sử dụng kết quả phản hồi để cải tiến chất lượng.

11. Công tác giám sát, cập nhật danh sách, thống kê tỉ lệ nghiên cứu sinh thôi học và tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của nghiên cứu sinh được thực hiện tương đối tốt. Trong giai đoạn đánh giá không có nghiên cứu sinh thôi học. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và kết quả khảo sát đã được sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng. Các bên liên quan có mức độ hài lòng cao về các nội dung khảo sát.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, bổ sung mục tiêu cụ thể PO05, thể hiện rõ trách nhiệm tuân thủ pháp luật, các chuẩn mực đạo đức nghề Luật và trách nhiệm với cộng đồng; rà soát lại các chuẩn đầu ra, lược bỏ những nội dung bị trùng lặp giữa các chuẩn đầu ra, rà soát lại việc bố trí các chuẩn đầu ra trong các nhóm sao cho phù hợp với đặc thù của từng nhóm, đặc biệt là nhóm năng lực tự chủ và trách nhiệm; rà soát các phiếu khảo sát, bổ sung các nội dung khảo sát về chuẩn đầu ra.

2. Rà soát bản mô tả CTĐT, bổ sung thông tin về căn cứ pháp lý của CTĐT, trình độ đào tạo, điều kiện tuyển sinh, danh mục các ngành gần và một số thông tin khác; thiết kế lại nội dung và kế hoạch giảng dạy của học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học luật chuyên sâu, tránh trùng lặp với đề cương học phần tương ứng ở CTĐT thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu; rà soát đề cương học phần, bổ sung điều kiện tiên quyết, loại học phần, số giờ giảng, hình thức đánh giá kết quả học tập; bổ sung tài liệu học tập, bảo đảm tính chuyên sâu, tính cập nhật, đặc biệt là các tài liệu nước ngoài để nghiên cứu sinh tham khảo; tạo điều kiện thuận lợi

để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần.

3. Rà soát nội dung đề cương chi tiết các học phần, bảo đảm tính thống nhất với ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát phiếu khảo sát ý kiến của người học, bổ sung các câu hỏi góp ý cụ thể cho từng học phần của CTĐT và các câu hỏi đánh giá về phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học; điều chỉnh cấu trúc của chương trình dạy học thể hiện khối các học phần cơ sở ngành và khối các học phần chuyên sâu; điều chỉnh số tín chỉ dành cho nghiên cứu khoa học và luận án đúng quy định; bổ sung vào chương trình dạy học các học phần cập nhật kiến thức đối với các trường hợp nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ tốt nghiệp trên 5 năm; bổ sung các học phần tự chọn có nội dung chuyên sâu hỗ trợ các hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

4. Ban hành văn bản mang tính pháp lý thể hiện triết lý giáo dục của Trường, tổ chức phổ biến quán triệt triết lý giáo dục nhằm tạo nhận thức chung và thống nhất thực hiện theo triết lý giáo dục; thiết kế lại lộ trình thực hiện chương trình dạy học, rà soát số giờ học tập trong đề cương chi tiết, số giờ giảng dạy trên lớp, đáp ứng quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; tăng cường cảnh báo học tập đối với nghiên cứu sinh, khắc phục tình trạng chậm tiến độ của nghiên cứu sinh; rà soát bổ sung danh mục các học liệu trong đề cương chi tiết học phần, bổ sung thêm các bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành, các luận văn, luận án và các tài liệu nước ngoài, bổ sung các hướng dẫn cụ thể về cách sử dụng tài liệu trong đề cương chi tiết học phần nhằm giúp cho hoạt động tự học được hiệu quả hơn.

5. Rà soát các văn bản quy định về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học bảo đảm đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT; ban hành các hướng dẫn chấm thi, chấm chuyên đề, chấm luận án tiến sĩ đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; nghiên cứu cải tiến công thức tính trọng số đánh giá điểm quá trình phù hợp hơn với việc đánh giá đối với trình độ đào tạo tiến sĩ; cải tiến các rubrics chấm điểm và đáp án chấm bảo đảm tính phân hoá trong đánh giá kết quả học phần của các nghiên cứu sinh; kiểm soát chặt chẽ việc giảng viên chấm điểm và lập bảng điểm chấm các học phần giảng dạy trong CTĐT; rà soát nội dung phiếu khảo sát, bổ sung các câu hỏi về việc đánh giá kết quả học tập, về việc chấm thi và phúc khảo kết quả bài

6. Rà soát chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên để tuyển dụng được nhiều giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học và có trình độ tiến sĩ tham gia thực hiện CTĐT; tăng cường năng lực đội ngũ, bổ sung đội ngũ giảng viên, bảo đảm tỷ lệ người học/giảng viên đúng quy định; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian và tổ chức đánh giá hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thực hiện công việc KPIs, xác định mức điểm đánh giá cụ thể để đánh giá chính xác kết quả thực hiện công việc của

giảng viên, nghiên cứu viên; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thiết kế, phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nâng cao số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh.

7. Khảo sát, đánh giá, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên làm cơ sở quy hoạch, xây dựng kế hoạch tuyển dụng hàng năm. Khảo sát, đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; rà soát, đánh giá việc thực hiện Đề án vị trí việc làm cơ sở xây dựng tiêu chí tuyển dụng đội ngũ nhân viên, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng Đề án vị trí việc làm mới cho giai đoạn tiếp theo; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên hỗ trợ làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực của nhân viên hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát đánh giá mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên theo yêu cầu của vị trí việc làm; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên hỗ trợ; khảo sát, đánh giá chất lượng, thời gian, hiệu quả các khóa đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; cải tiến công tác lập kế hoạch hoạt động của đơn vị và cá nhân, xác định rõ nội dung công việc, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành, kết quả/sản phẩm dự kiến làm cơ sở quản trị theo kết quả đầu ra một cách hiệu quả.

8. Khảo sát, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực ngành Luật Kinh tế trình độ sau đại học hàng năm; rà soát số lượng giảng viên, có ý kiến với Đại học Huế điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học phù hợp với quy định của Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT; xây dựng, ban hành quy định về đánh giá kết quả rèn luyện cho học viên sau đại học; đánh giá tính hiệu quả, đồng bộ việc phối hợp giữa các cơ quan đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học; tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho học viên sau đại học; lấy ý kiến các đối tượng giảng viên, nhân viên về môi trường tâm lý xã hội, cảnh quan của Trường làm cơ sở để cải tiến.

9. Có biện pháp cải thiện diện tích phòng làm việc cho giảng viên Khoa Luật Kinh tế; sửa chữa khắc phục một số thiết bị dạy học tại một số phòng học; tăng cường tài liệu tiếng nước ngoài, cải thiện không gian mở cho Thư viện; sớm cải tạo các phòng thực hành, nâng cấp các trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho giảng dạy và học tập; sớm triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số theo quy định, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hướng đến quản trị Nhà trường hoàn toàn bằng công nghệ thông tin; xây dựng, ban hành quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường; xây dựng cải tạo các tòa nhà cần lưu ý nhu cầu của người khuyết tật.

10. Nâng cao chất lượng điều tra nhu cầu xã hội và sự góp ý của các bên liên quan trong quá trình rà soát điều chỉnh CTĐT; ban hành quy định riêng về phát triển CTĐT của Trường trên cơ sở các quy định của Đại học Huế; đánh giá về hình thức tổ chức dạy học, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để cải tiến bảo đảm sự phù hợp cao hơn giữa phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá trong việc thực hiện chuẩn đầu ra của học phần; đầu tư kinh phí và

khuyến khích giảng viên tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu về khoa học giáo dục; định kì tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá hiệu quả của cơ chế phản hồi từ các bên liên quan trong việc cải tiến chất lượng cũng như đánh giá mức độ chính xác, tin cậy của các số liệu khảo sát để có điều chỉnh kịp thời.

11. Có giải pháp, chính sách hỗ trợ nghiên cứu sinh bảo đảm tiến độ học tập, nhất là việc hoàn thành đề tài luận án tốt nghiệp. Nâng cao vai trò trách nhiệm của giảng viên hướng dẫn, đưa tiêu chí về chất lượng hướng dẫn nghiên cứu sinh vào tiêu chuẩn đánh giá năng lực và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên trong năm học; có chính sách và đầu tư kinh phí tốt hơn nữa để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh; nâng cao chất lượng đào tạo thông qua tăng số lượng công bố trên các tạp chí ISI/Scopus của nghiên cứu sinh; nâng cao chất lượng/hiệu quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan và hoạt động đối sánh các dữ liệu kết quả đầu ra để cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Kinh tế của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.